

Số: 91/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Mỹ D**, sinh năm 1984;

Căn cước số: 0451 8401 1715;

Cư trú: 3B ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật Long H, sinh năm 1978; cư trú: 716 ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2026.

- Bị đơn: Bà **Trương Thị H1**, sinh năm 1963;

CCCD số: 0831 6300 5319;

Cư trú: 364 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đinh Văn D1**, sinh năm 1964;

Căn cước số: 0890 6401 8803;

Cư trú: 364 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Trương Thị H1 và ông Đinh Văn D1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đoàn Thị Mỹ D số tiền tiền vay còn thiếu là 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng), trong đó: tiền gốc 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng), tiền lãi 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Các đương sự không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

2.3. Án phí: Bà Trương Thị H1 và ông Đinh Văn D1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch (được giảm 50%) với số tiền là 8.250.000 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên bà Trương Thị H1 và ông Đinh Văn D1 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà Trương Thị H1 và ông Đinh Văn D1 được miễn nộp án phí số tiền nêu trên.

Bà Đoàn Thị Mỹ D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.055.000 đồng (chín triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004524 ngày 13/3/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (3b) ;
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Thanh Như**